

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng, Khoa/Bộ môn và các đơn vị thuộc Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Ban Đại học - ĐHQG-HCM (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



**QUY ĐỊNH**  
**ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-ĐHAG ngày 20 tháng 4 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học An Giang (Trường ĐHAG), bao gồm: Những quy định chung; chương trình đào tạo và hình thức đào tạo; tổ chức đào tạo; quản lý học vụ; xét và công nhận tốt nghiệp; công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức - quản lý đào tạo; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với công tác đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường ĐHAG từ khóa tuyển sinh năm 2020.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Thể hiện quy định chi tiết trong công tác quản lý và tổ chức đào tạo trong công tác đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường ĐHAG, phù hợp với quy định của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

2. Xây dựng mô hình quản lý đào tạo theo hướng phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh liên thông, liên kết đào tạo trong và ngoài Trường ĐHAG.

3. Thiết lập cơ chế vận hành linh hoạt và hiệu quả cho hoạt động đảm bảo chất lượng cấp chương trình đào tạo.

**Điều 3. Văn bằng**

Văn bằng của Trường ĐHAG được triển khai và quản lý thống nhất theo Quy chế văn bằng, chứng chỉ của ĐHQG-HCM.

**Điều 4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục**

1. Mục tiêu của chương trình giáo dục được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường ĐHAG và ĐHQG-HCM; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được quy định tại Luật Giáo dục đại học, Luật giáo dục nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

a) Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về nội dung và mức độ về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà sinh viên phải đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo;

b) Chuẩn đầu ra phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Đáp ứng khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với bậc trình độ đào tạo tương ứng;

- Chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục và chuẩn chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình giáo dục và được cụ thể hóa tới từng môn học thông qua đề cương chi tiết môn học;

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo là căn cứ để biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

- Chuẩn đầu ra phải bao gồm các thành phần sau: Chuẩn về kiến thức; chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng bổ trợ; chuẩn về mức tự chủ và trách nhiệm; công việc người học có thể đảm nhận; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

### **Điều 5. Ngành đào tạo**

1. Ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định. Ngành đào tạo bao gồm một hay nhiều chuyên ngành đào tạo.

2. Danh mục ngành đào tạo là danh mục bao gồm các ngành có tên và mã số trong danh mục ngành đào tạo trình độ tương ứng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các ngành thí điểm do ĐHQG-HCM quy định.

3. Một ngành đào tạo có một hoặc nhiều chương trình giáo dục với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra tương ứng.

4. Chiến lược phát triển các ngành đào tạo của Trường ĐHAG phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành (định hướng nghiên cứu, ứng dụng, nghề nghiệp) của ĐHQG-HCM.

### **Điều 6. Thời gian thiết kế và tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu**

1. Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu (không tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh) của các chương trình đào tạo tham chiếu từ 120 đến 150 tín chỉ với thời gian được thiết kế từ 3 đến 5 năm. Một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù thì chương trình đào tạo có khối lượng học tập từ 150 tín chỉ trở lên đối với người đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương hoặc có khối lượng học tập từ 30 tín chỉ trở lên đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học;

2. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo theo thiết kế là 1,5 lần thời gian thiết kế của chương trình đào tạo.

### **Điều 7. Kế hoạch đào tạo**

Trường ĐHAG tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.

1. Khóa học là khung thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

a) Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ 3 đến 5 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ 2,5 đến 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ 1,5 đến 2 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo;

b) Đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được thực hiện từ 2 đến 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp;

c) Thời gian đào tạo liên thông, văn bằng 2 được xác định trên cơ sở môn học và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình;

d) Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo không chính quy dài hơn so với khóa học đào tạo chính quy tương ứng từ 1 đến 2 học kỳ chính.

2. Một năm học được tổ chức thành hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học. Ngoài hai học kỳ chính, Trường ĐHAG tổ chức thêm 01 học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học.

### **Điều 8. Thời gian hoạt động giảng dạy**

Thời gian hoạt động giảng dạy được tính từ 07 giờ đến 20 giờ 10 phút hằng ngày. Cụ thể như sau:

<b>Buổi sáng</b>	
<b>Tiết</b>	<b>Giờ học</b>
1	07.00 - 07.50
2	07.50 - 08.40
Nghỉ giải lao 10 phút	
3	08.50 - 09.40
4	09.40 - 10.30
Nghỉ giải lao 5 phút	
5	10.35 - 11.25

<b>Buổi chiều</b>	
<b>Tiết</b>	<b>Giờ học</b>
6	13.00 - 13.50
7	13.50 - 14.40
Nghỉ giải lao 10 phút	
8	14.50 - 15.40
9	15.40 - 16.30
Nghỉ giải lao 5 phút	
10	16.35 - 17.25

<b>Buổi tối</b>	
<b>Tiết</b>	<b>Giờ học</b>
11	18.30 - 19.20
12	19.20 - 20.10

Tùy theo tình hình thực tế về số lượng sinh viên, số lớp môn học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất hiện có, Phòng Đào tạo sắp xếp thời khóa biểu hằng ngày dựa trên đề nghị của khoa quản lý ngành.

### **Điều 9. Tín chỉ**

1. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Đối với những môn học lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

2. Một tiết học được quy định bằng 50 phút.

### **Điều 10. Lớp học**

#### **1. Lớp sinh viên**

Lớp sinh viên là tập hợp các sinh viên cùng ngành, cùng khóa nhằm duy trì các sinh hoạt đoàn thể, các phong trào thi đua, các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa thể thao và quản lý sinh viên trong quá trình học tập theo quy định. Hiệu trưởng và khoa quản lý lớp sinh viên quyết định danh sách các cán bộ chuyên trách, cố vấn học tập và ban cán sự lớp.

#### **2. Lớp môn học**

a) Lớp môn học bao gồm các sinh viên theo học cùng môn học, có cùng thời khóa biểu của môn học trong học kỳ;

b) Căn cứ các quy định hiện hành, Hiệu trưởng quy định cụ thể số sinh viên tối đa, tối thiểu đối với mỗi lớp môn học và quy định về hệ thống trợ giảng.

### **Điều 11. Tiêu chí đánh giá kết quả học tập**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các môn học mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Số tín chỉ tích lũy là tổng số tín chỉ của các môn học đã tích lũy từ lúc bắt đầu khóa học đến thời điểm được tính/xét.

3. Môn học được gọi là đã tích lũy đối với sinh viên khi điểm môn học của sinh viên đạt từ xếp loại trung bình trở lên hoặc được Hiệu trưởng xét miễn, bảo lưu.

4. Điểm trung bình học kỳ (ĐTBHK) là điểm trung bình có trọng số của các môn học mà sinh viên đăng ký học và được xếp lớp trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ của mỗi môn học tương ứng.

5. Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL) là điểm trung bình của các môn học (đã được tích lũy) mà sinh viên đã đăng ký học từ lúc bắt đầu khóa học đến thời điểm được tính/xét với trọng số là số tín chỉ của mỗi môn học.

### **Điều 12. Sổ tay sinh viên**

Sổ tay sinh viên là tài liệu chính thức do Trường ĐHAG phát hành hàng năm nhằm cung cấp thông tin về quy định đào tạo, kế hoạch giảng dạy, chương trình đào tạo cùng các hướng dẫn cần thiết đối với sinh viên.

## **CHƯƠNG II**

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 13. Môn học**

1. Môn học là đơn vị cấu thành chương trình đào tạo, có khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Môn học trong chương trình đào tạo được bố trí giảng dạy học tập theo một trình tự khoa học nhất định trong một học kỳ.

2. Đề cương chi tiết của từng môn học phải thể hiện rõ nội dung chuẩn đầu ra môn học, số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ môn học. Các thông tin trong đề cương chi tiết môn học được giảng viên phổ biến công khai tới sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học.

3. Môn học bắt buộc là môn học thuộc chương trình đào tạo chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của chương trình đào tạo và sinh viên phải tích lũy trong quá trình đào tạo.

4. Môn học tự chọn và nhóm môn học tự chọn: Môn học tự chọn là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết và sinh viên được tự chọn theo hướng chuyên môn, tạo sự mềm dẻo trong chương trình đào tạo. Các môn học tự chọn có thể được xếp theo từng nhóm, sinh viên phải tích lũy được một số môn học nhất định trong từng nhóm nhằm tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu quy định cho nhóm môn học tự chọn tương ứng.

5. Môn học tương đương: Một hay nhiều môn học được gọi là tương đương với môn học A của chương trình đào tạo khi chúng có nội dung và thời lượng tương đương yêu cầu cơ bản nhất của môn học A đó.

6. Môn học thay thế được sử dụng khi một môn học thuộc chương trình đào tạo thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy và được thay thế bằng môn học khác đang còn tổ chức giảng dạy hoặc môn học mới.

7. Môn học trước: Môn học trước đối với môn học A là môn học sinh viên phải hoàn thành quá trình học tập trước khi đăng ký và theo học môn học A.

8. Môn học tiên quyết: Môn học tiên quyết đối với môn học A là môn học mà sinh viên phải tích lũy được trước khi đăng ký và theo học môn học A.

9. Môn học song hành: Môn học A là môn học song hành của môn học B khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học môn học B là sinh viên đã đăng ký hoặc đang học môn học A.

10. Môn học chung là môn học có nội dung giảng dạy và học tập thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

11. Module là một tổ hợp các môn học khác nhau do một hoặc nhiều bộ môn tham gia giảng dạy, trong đó có tích hợp và lồng ghép kiến thức, kỹ năng về một nội dung trong chương trình đào tạo của sinh viên.

12. Môn học điều kiện là các môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh và kỹ năng bổ trợ. Kết quả đánh giá các môn học điều kiện không tính vào ĐTBHK, ĐTBCTL nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp.

#### **Điều 14. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo là sự kết hợp của các môn học hoặc nhóm môn học và các hoạt động có liên quan, được tổ chức theo trình tự để đạt được mục tiêu giáo dục do Trường ĐHAG công bố, giúp sinh viên tích lũy được những chuẩn đầu ra xác định; hoặc chuyển đổi, liên thông lên trình độ giáo dục cao hơn.

2. Chương trình đào tạo được cấu trúc như sau:

a) Các môn học thuộc hai khối kiến thức là giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương gồm các môn học thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng; có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan đúng đắn; hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người; nắm vững phương pháp tư duy khoa học; có đạo đức, có tri thức và ý thức trách nhiệm công dân đối với đất nước;

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thể hiện theo 02 nhóm kiến thức: Nhóm kiến thức cơ sở (kiến thức cơ sở của ngành hoặc liên ngành) và nhóm kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

b) Các môn học được sắp xếp theo các nhóm:

- Nhóm môn học chung toàn ĐHQG-HCM có nội dung thống nhất và được sắp xếp vào trong tất cả các chương trình đào tạo;

- Nhóm môn học theo lĩnh vực có nội dung thống nhất và được sắp xếp vào trong tất cả các chương trình đào tạo thuộc cùng lĩnh vực;
- Nhóm môn học theo nhóm ngành có nội dung thống nhất và được sắp xếp vào trong tất cả các chương trình đào tạo thuộc cùng nhóm ngành;
- Nhóm các môn học liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù cốt lõi của ngành học hoặc chương trình đào tạo.

### 3. Chương trình đào tạo phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đáp ứng được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra; đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật giáo dục đại học, Luật giáo dục nghề nghiệp; đáp ứng khung trình độ năng lực quốc gia và phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của ngành, địa phương và xã hội;

b) Thể hiện rõ trình độ đào tạo; điều kiện tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo; chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo của Trường ĐHAG;

c) Được thiết kế tích hợp thông qua phương pháp tiếp cận hệ thống đối với việc giảng dạy kỹ năng, phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp kết hợp với kiến thức nền tảng và kiến thức chuyên môn;

d) Phát triển chương trình đào tạo mới theo chiến lược phát triển đào tạo của Trường ĐHAG, quy hoạch ngành/chuyên ngành của ĐHQG-HCM, có tính liên ngành;

đ) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo đang triển khai;

e) Định kỳ sau một khóa đào tạo, thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo và xây dựng lộ trình kiểm định phù hợp với quy định của ĐHQG-HCM.

### **Điều 15. Chương trình giáo dục gắn với một ngành**

Chương trình giáo dục gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) được phân loại như sau:

1. Chương trình chuẩn: Được xây dựng theo các quy định hiện hành; đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của bậc trình độ tương ứng; có sự tham khảo chương trình của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.

2. Chương trình chất lượng cao: Được xây dựng dựa trên chương trình chuẩn; đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra cao hơn, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện



đảm bảo chất lượng của chương trình theo các quy định hiện hành.

3. Chương trình liên thông và văn bằng 2: Được xây dựng dựa trên chương trình chuẩn; đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của bậc trình độ tương ứng. Chương trình đào tạo được xác định theo nguyên tắc: Công nhận kết quả học tập đối với những môn học đã tích lũy trước đó để xét miễn các nội dung tương đương trong chương trình đào tạo.

4. Chương trình liên kết giữa Trường ĐHAG và các cơ sở liên kết đào tạo trong và ngoài nước: Được xây dựng trên cơ sở quy định về chương trình đào tạo của ĐHQG-HCM hoặc nội dung thỏa thuận hợp tác ký kết giữa các bên theo các quy định hiện hành.

### **Điều 16. Chương trình giáo dục gắn với hơn một ngành đào tạo**

Chương trình giáo dục gắn với hơn một ngành đào tạo bao gồm:

1. Chương trình song ngành gồm hai phần: Chương trình đào tạo ngành thứ nhất có khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định tại Điều 6, ngành thứ hai có khối lượng kiến thức từ 30 tín chỉ trở lên (những nội dung giống nhau, tương đương giữa hai chương trình đào tạo chỉ được tính khối lượng kiến thức một lần). Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện liên thông giữa các khoa trong Trường ĐHAG hoặc giữa Trường ĐHAG với các cơ sở đào tạo (CSĐT) trong ĐHQG - HCM.

2. Chương trình ngành chính - ngành phụ gồm nội dung chương trình đào tạo được thiết kế cho ngành thứ nhất bổ sung thêm các môn học của chương trình đào tạo ngành thứ hai hoặc các môn học bổ trợ kiến thức khác với khối lượng kiến thức từ 15 đến 29 tín chỉ, chủ yếu thuộc khối kiến thức ngành. Các môn học bổ sung được thể hiện trong bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp. Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện liên thông giữa các khoa trong Trường ĐHAG hoặc giữa Trường ĐHAG với các CSĐT trong ĐHQG-HCM.

3. Hiệu trưởng quyết định về nội dung chương trình và tổ chức đào tạo chương trình song ngành, chương trình ngành chính - ngành phụ.

4. Tổ chức đào tạo chương trình song ngành, chương trình ngành chính - ngành phụ giữa Trường ĐHAG với các CSĐT trong ĐHQG-HCM cần được xây dựng dưới dạng đề án và trình ĐHQG-HCM phê duyệt và giao chỉ tiêu đào tạo.

### **Điều 17. Các hình thức giáo dục**

1. Giáo dục chính quy là hình thức đào tạo theo các khóa học tập trung tại Trường ĐHAG để thực hiện chương trình đào tạo của giáo dục đại học và cao đẳng. ĐHQG-HCM tổ chức đào tạo các hình thức giáo dục chính quy thông qua các chương trình giáo dục: Chuẩn, chất lượng cao, liên thông, văn bằng hai và đào tạo liên kết.

2. Giáo dục thường xuyên, bao gồm vừa làm vừa học và đào tạo từ xa qua mạng, là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại Trường ĐHAG hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học để thực hiện chương trình đào tạo ở bậc trình độ tương ứng. Trường ĐHAG tổ chức đào tạo hình thức vừa làm vừa học thông qua các chương trình giáo dục: Chuẩn, liên thông, văn bằng hai và đào tạo liên kết.

### **Điều 18. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo**

1. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo được áp dụng đối với chương trình song ngành, dành cho sinh viên có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Sinh viên trình độ đại học đang học tại Trường ĐHAG được đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai nếu đồng thời thỏa mãn các điều kiện tối thiểu sau:

a) Ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ hai phải khác ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ nhất;

b) Không có sự khác biệt trong hình thức và trình độ đào tạo giữa hai chương trình đào tạo;

c) Đã hoàn thành học kỳ 1 năm học đầu tiên của chương trình đào tạo thứ nhất và sinh viên thuộc diện xếp loại học lực trung bình khá trở lên.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại Điều 6 của Quy định này.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình đào tạo thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình đào tạo thứ nhất.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 19. Các diện sinh viên**

#### **1. Sinh viên chính thức**

Sinh viên chính thức là các thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển và đã hoàn tất các thủ tục nhập học theo quy định. Một số trường hợp đặc biệt được xem xét tiếp nhận vào hình thức chính quy và các hình thức đào tạo khác theo các quy định cụ thể của ĐHQG-HCM và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Sinh viên dự thính**

a) Các cá nhân có nhu cầu học bổ túc kiến thức một số môn học, có đủ điều kiện về nhân thân và trình độ có thể được Hiệu trưởng xem xét trở thành sinh viên dự thính;

b) Sinh viên dự thính được cấp giấy chứng nhận việc theo học và kết quả học tập

của các môn học đã đăng ký nếu thực hiện đầy đủ các quy định về đào tạo và học vụ. Sinh viên dự thính không được thực tập cuối khóa hoặc chuyên đề tốt nghiệp; làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp để nhận văn bằng;

c) Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định thu nhận cho từng trường hợp cụ thể.

## **Điều 20. Trách nhiệm của Trường ĐHAG và sinh viên**

1. Trường ĐHAG đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và cung cấp các thông tin cần thiết để sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cá nhân. Khi sinh viên mới nhập học, Trường ĐHAG tổ chức cho sinh viên tìm hiểu về:

a) Cơ cấu tổ chức của Trường ĐHAG và ĐHQG-HCM; các văn bản của ĐHQG-HCM, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, công tác sinh viên và các quy định cụ thể của Trường ĐHAG liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi và việc học tập, sinh hoạt rèn luyện của sinh viên;

b) Chương trình đào tạo, kế hoạch và quy trình đào tạo của toàn khóa học cho từng ngành học;

c) Danh sách cố vấn học tập lớp sinh viên mà sinh viên được bố trí sinh hoạt;

d) Các khoản học phí, lệ phí phải nộp;

đ) Phương pháp học tập trong môi trường đại học.

2. Sinh viên có trách nhiệm:

a) Tìm hiểu, nghiên cứu để nắm được kế hoạch học tập, chương trình đào tạo và những quy định của Trường ĐHAG. Một số trường hợp đặc biệt có thể liên hệ trực tiếp các phòng ban chức năng để giải quyết các vấn đề phát sinh;

b) Liên hệ thường xuyên với cố vấn học tập để được hướng dẫn và tư vấn tiến độ đăng ký học tập qua từng học kỳ;

c) Theo dõi cập nhật kết quả học tập và kết quả đăng ký môn học.

## **Điều 21. Đăng ký nhập học, sắp xếp sinh viên vào học các chương trình đào tạo**

1. Đăng ký nhập học: Thí sinh trúng tuyển, bao gồm trường hợp bảo lưu kết quả trúng tuyển, đều phải làm thủ tục đăng ký nhập học tại Trường ĐHAG theo các quy định hiện hành.

2. Trường ĐHAG sắp xếp sinh viên vào học các ngành/nhóm ngành đào tạo theo kết quả trúng tuyển đã được công bố.

## **Điều 22. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Sinh viên thuộc diện được xét học bổng khuyến khích khi đã đăng ký ít nhất 14 tín chỉ cho học kỳ tương ứng. Tùy điều kiện đào tạo, Hiệu trưởng xem xét, quyết

định hình thức tổ chức đăng ký, bổ sung, hủy đăng ký, điều chỉnh kết quả đăng ký các môn học trong chương trình đào tạo và quy định đơn vị chức năng chịu trách nhiệm quản lý và xử lý kết quả đăng ký môn học của sinh viên.

2. Sinh viên được đăng ký học và thi các môn học trong chương trình đào tạo do bất kỳ một CSĐT đào tạo nào thuộc ĐHQG-HCM tổ chức giảng dạy. Việc chuyển đổi và công nhận giữa các CSĐT thuộc ĐHQG-HCM được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Quy định này.

3. Trường ĐHAG thông báo trên trang thông tin điện tử kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu các môn học vào đầu mỗi học kỳ.

4. Việc tổ chức giảng dạy các môn học chung trong toàn ĐHQG-HCM được thực hiện theo quy định và hướng dẫn do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành.

5. Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) Học kỳ chính: Đăng ký ít nhất là 14 tín chỉ và không quá 30 tín chỉ đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường. Đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu, số lượng đăng ký ít nhất là 10 tín chỉ nhưng không quá 14 tín chỉ. Đối với học kỳ cuối khóa học, sinh viên được phép đăng ký không quá 25 tín chỉ.

Sinh viên mới trúng tuyển, học kỳ đầu tiên không phải đăng ký mà học theo lịch bố trí các môn học của Trường ĐHAG.

b) Học kỳ phụ: Không bắt buộc và không quy định khối lượng học tập tối thiểu mà sinh viên đăng ký nhưng không được đăng ký vượt quá 10 tín chỉ.

### **Điều 23. Rút bớt môn học đã đăng ký**

1. Thời gian rút bớt môn học:

a) Việc rút bớt môn học trong khối lượng học tập chỉ được chấp nhận trong 2 tuần đầu của học kỳ chính và trong 1 tuần đầu của học kỳ phụ.

b) Từ tuần thứ 3 đến chậm nhất là tuần thứ 8 của học kỳ chính và từ tuần thứ 2 đến chậm nhất là tuần thứ 4 của học kỳ phụ, nếu thấy khả năng có thể dẫn đến kết quả học tập kém, sinh viên có thể xin rút bớt môn học đã đăng ký nhưng phải đóng học phí cho môn học đã đăng ký. Những môn học được chấp nhận rút sẽ nhận điểm rút môn học (điểm W) trong bảng điểm.

c) Ngoài thời gian quy định tại Điểm a và b Khoản 1 của Điều này, môn học vẫn giữ nguyên trong phiếu đăng ký môn học và nếu sinh viên không tham gia học thì xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0.

2. Điều kiện rút bớt một số môn học đã đăng ký:

- a) Sinh viên phải tự viết đơn gửi Phòng Đào tạo;
- b) Được Cố vấn học tập chấp thuận hoặc theo quy định của Hiệu trưởng;
- c) Không vi phạm Khoản 5 Điều 22 của Quy định này.

d) Sau khi rút bớt môn học, số lượng sinh viên còn lại của lớp môn học đó không ít hơn số lượng sinh viên tối thiểu quy định tại Điều 25 của Quy định này.

đ) Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với môn học xin rút bớt, sau khi giảng viên phụ trách nhận giấy báo về việc xin rút bớt môn học từ Phòng Đào tạo.

#### **Điều 24. Đăng ký học lại, học cải thiện điểm**

##### **1. Đăng ký học lại:**

a) Đối với các môn học bắt buộc: Nếu sinh viên chưa tích lũy được thì phải đăng ký học lại môn học đó ở một trong các học kỳ kế tiếp theo kế hoạch đào tạo. Danh mục môn học tương đương hoặc thay thế được Hiệu trưởng quyết định và công bố chính thức;

b) Đối với các môn học tự chọn: Nếu sinh viên chưa tích lũy được thì phải đăng ký học lại các môn học trong nhóm môn học tự chọn được quy định trong chương trình đào tạo.

2. Đăng ký cải thiện các môn học đã tích lũy do Hiệu trưởng quy định cụ thể quy trình và thủ tục xử lý. Kết quả cao nhất trong các lần học sẽ được chọn để tính vào ĐTBCTL. Điểm của tất cả các lần học được lưu đầy đủ trong kết quả học tập của sinh viên.

#### **Điều 25. Tổ chức lớp môn học**

Lớp môn học được tổ chức theo từng môn học và dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ.

- Số lượng sinh viên đăng ký  $\geq 20$  thì trường sẽ mở lớp môn học;

- Nếu số lượng sinh viên đăng ký  $< 20$  thì trường sẽ xóa lớp môn học (của học kỳ đó). Trong trường hợp này, sinh viên được phép đăng ký môn học khác.

Trường hợp cần thiết mở lớp môn học có số lượng sinh viên đăng ký ít hơn số lượng tối thiểu quy định trên đây, Phòng Đào tạo phải trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Mở thêm lớp môn học: Trong thời gian đăng ký môn học của học kỳ, nếu có từ 20 sinh viên trở lên có nguyện vọng mở thêm môn học để học, Phòng Đào tạo sẽ trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

## Điều 26. Thang điểm, điểm thành phần, điểm môn học

1. Thang điểm đánh giá: Theo thang điểm 10 hoặc thang điểm hệ 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

Xếp loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 4	
		Điểm số	Điểm chữ
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	4,0	A+
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	3,5	A
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	2,5	B
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	2,0	C
Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	1,0	D
	< 3,0	0,0	F

2. Điểm thành phần: Kết quả học tập một môn học được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần. Số lượng điểm thành phần, trọng số từng loại điểm thành phần và phương thức đánh giá điểm từng thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của từng môn học.

### 3. Điểm môn học

a) Điểm cuối cùng dùng để đánh giá một môn học được gọi là điểm tổng kết môn học hay điểm môn học (sau đây gọi chung là điểm môn học). Điểm môn học là điểm đánh giá kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với môn học đó;

b) Điểm môn học làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

4. Ngoài ra, điểm môn học còn có các loại điểm chữ như sau:

a) Điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi được Trưởng khoa hoặc Chủ tịch Hội đồng thi chấp thuận.

- Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển điểm. Đối với sinh viên không dự thi môn học, trong thời hạn tối đa 01 học kỳ, sinh viên phải đăng ký thi lại môn học đó. Khi có kết quả thi môn học, điểm I sẽ được chuyển điểm theo quy định. Nếu sinh viên không đăng ký thi lại thì điểm I sẽ bị chuyển thành điểm 0 (không). Trường hợp sinh viên chưa trả nợ và chưa

chuyển điểm nhưng không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

b) Đối với những môn học được trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được kí hiệu R viết kèm với kết quả.

c) Điểm của các môn học sinh viên được phép rút trong thời gian quy định tại Điểm b Khoản 1, Điều 23 được ký hiệu là W. Điểm W không được tính vào ĐTBHK và ĐTBCTL.

d) Điểm M: Dùng để xác nhận môn học sinh viên được miễn học do đã tích lũy được bằng các hình thức học tập khác. Điểm M không được tính vào ĐTBHK và ĐTBCTL. Để nhận điểm M, sinh viên phải thực hiện đúng quy trình xét công nhận điểm M theo các quy định hiện hành.

đ) Sinh viên có thể đề nghị Trường không tính ĐTBCTL các môn học đã tích lũy nhiều hơn so với yêu cầu của chương trình đào tạo (các môn học thuộc nhóm tự chọn). Sinh viên phải làm đề nghị không tính điểm TBCTL trước khi xét tốt nghiệp. Các môn học được chấp nhận không tính điểm TBCTL sẽ được ký hiệu là W.

### **Điều 27. Tổ chức đánh giá môn học**

1. Việc tổ chức đánh giá môn học được thực hiện theo đề cương chi tiết môn học đã phê duyệt. Mỗi môn học có thể có nhiều kỳ kiểm tra nhưng chỉ tổ chức một kỳ thi chính vào cuối học kỳ và một kỳ thi cải thiện (được thực hiện sau 2 tuần kể từ khi kỳ thi môn học kết thúc).

2. Việc tổ chức thi kết thúc môn học, ra đề thi, chấm thi, chấm phúc khảo và xử lý điểm sau chấm phúc khảo; thông báo kết quả, công tác bảo quản và lưu trữ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

### **Điều 28. Cách tính điểm trung bình**

1. ĐTBHK và ĐTBCTL được tính theo công thức:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A là ĐTBHK hoặc ĐTBCTL
- +  $a_i$  là điểm của môn học thứ i
- +  $n_i$  là số tín chỉ của môn học thứ i
- + n là tổng số môn học.

2. ĐTBHK được dùng để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

3. ĐTBCTL được dùng để xét phân loại kết quả học tập, xử lý học vụ và xếp hạng tốt nghiệp, được tính theo điểm môn học cao nhất trong các lần học.

4. Các môn học miễn học, bảo lưu: Không được tính trong ĐTBHK và ĐTBCTL.

### **Điều 29. Công nhận và chuyển đổi tín chỉ**

1. Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận kết quả môn học của sinh viên khi hoàn tất quá trình học tập theo quy định.

2. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ đối với đào tạo văn bằng 2 và liên thông được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Sinh viên được công nhận và chuyển đổi tín chỉ đối với những môn học đã tích lũy có từ 80% trở lên nội dung tương đương với nội dung môn học trong chương trình đào tạo;

b) Căn cứ đề cương chi tiết môn học và kết quả trên bảng điểm học tập của sinh viên, Hiệu trưởng quyết định việc công nhận kết quả học tập, khối lượng kiến thức và các môn học cần phải bổ sung.

3. Việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ giữa Trường ĐHAG và các CSĐT thuộc ĐHQG-HCM được thực hiện theo thỏa thuận giữa thủ trưởng Trường ĐHAG và các CSĐT và phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Kết quả đối sánh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và nội dung môn học là cơ sở cốt lõi cho việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ;

b) Các CSĐT cần thông qua ý kiến của khoa đào tạo về việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ có liên quan.

4. Công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo các quy định và ký kết khác giữa ĐHQG-HCM và các đơn vị đối tác.

5. Tổng số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 25% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đối với đào tạo chính quy tập trung và không vượt quá 50% đối với đào tạo không chính quy, văn bằng hai và liên thông.

### **Điều 30. Nguyên tắc đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Trường ĐHAG thực hiện các công tác về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, đáp ứng các yêu cầu theo quy định trong Luật giáo dục đại học, Luật giáo dục nghề nghiệp và các quy định liên quan đến chương trình giáo dục và của ĐHQG-HCM.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng; hỗ trợ các đơn vị chuyên môn trực thuộc từng bước tiếp cận việc tham gia đánh giá và kiểm định chất lượng từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục uy tín và xây dựng một số



chương trình đạt chuẩn quốc tế; từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của toàn Trường ĐHAG.

3. Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện dựa trên chuẩn quốc gia, bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các tổ chức kiểm định uy tín trên thế giới.

## CHƯƠNG IV QUẢN LÝ HỌC VỤ

### **Điều 31. Cảnh báo kết quả học tập**

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém điều chỉnh và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được quy định tại Điều 6 của Quy định này. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên được thực hiện dựa trên các căn cứ sau:

a) Không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định;

b) Theo thang điểm hệ 10, ĐTBHK đạt dưới 2,00 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 3,00 đối với học kỳ liền kề trước đó hoặc dưới 4,00 đối với 2 học kỳ liền kề trước đó;

c) Tổng số tín chỉ của các môn học bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

2. Sinh viên vi phạm một trong 4 Điểm được quy định tại Khoản 1 Điều 31 của Quy định này sẽ bị cảnh báo kết quả học tập. Các hình thức cảnh báo như sau:

a) Cảnh báo lần một “CBL 1”: Sinh viên vi phạm lần thứ nhất;

b) Cảnh báo hai lần liên tiếp “CB2L LT”: Sinh viên bị cảnh báo lần thứ hai và liền kề với lần thứ nhất.

c) Cảnh báo lần hai “CBL 2”: Sinh viên vi phạm lần thứ hai nhưng không phải là liền kề với lần thứ nhất.

d) Cảnh báo lần ba “CBL 3”: Sinh viên vi phạm lần thứ ba nhưng không phải là liền kề với hai lần liên tiếp.

### **Điều 32. Đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên**

1. Hiệu trưởng sẽ xóa tên khỏi danh sách sinh viên nếu sinh viên gửi đơn xin thôi học và được Hiệu trưởng ra quyết định cho phép thôi học.

2. Hiệu trưởng sẽ ra quyết định đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên nếu sinh viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

11/4/1  
T  
Đ  
N  
/19/11

- a) Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại Điều 6 của Quy định này ;
- b) Tự ý bỏ học từ một học kỳ chính trở lên;
- c) Số lần bị cảnh báo kết quả học tập vượt quá hai lần liên tiếp hoặc vượt quá ba lần không liên tiếp;
- d) Vi phạm quy định đào tạo và các quy định khác của nhà Trường đến mức buộc thôi học;
- đ) Vi phạm pháp luật hiện hành.

3. Khi sinh viên có quyết định đình chỉ học tập, Trường ĐHAG gửi thông báo về nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

4. Sinh viên thuộc diện bị đình chỉ học tập theo các Điểm a, b, c, d được quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Quy định này nếu có nguyện vọng chuyển từ hình thức đào tạo chính quy sang hình thức đào tạo không chính quy hay chuyển xuống các trình độ đào tạo thấp hơn phải làm đơn đề Hiệu trưởng xét cụ thể từng trường hợp.

### **Điều 33. Tạm dừng học tập**

1. Sinh viên được quyền tạm dừng học tập và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- c) Trường hợp vì lý do cá nhân, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ, không rơi vào các trường hợp bị đình chỉ học tập được quy định tại Điều 32 của Quy định này và phải làm thủ tục trước kỳ thi chính của học kỳ chính 6 tuần.

2. Ngoại trừ tạm dừng học tập do thi hành nghĩa vụ quân sự thì thời gian tạm dừng vì các lý do khác đều được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại Điều 6. Sinh viên không được tạm dừng quá 2 học kỳ chính liên tiếp.

3. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp phải hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định.

### **Điều 34. Chuyển trường**

1. Sinh viên được chuyển trường nếu đồng thời thỏa các điều kiện sau:

- a) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 của Điều này.
- b) Sinh viên có các khó khăn khách quan, đột xuất không thể tiếp tục theo học.

Lý do có thể là: Gia đình bắt buộc phải chuyển chỗ ở từ nơi đang theo học về một tỉnh thành khác; tình trạng sức khỏe không cho phép theo học xa nhà; kinh tế gia đình quá khó khăn có xác nhận của địa phương. Thủ trưởng CSĐT tiếp nhận quy định chi tiết các điều kiện, các yêu cầu bổ sung để được tiếp nhận vào học.

c) Sinh viên xin chuyển CSĐT có cùng ngành đào tạo hoặc trong cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học, không hạn chế nếu chuyển xuống một bậc hay một cấp độ đào tạo thấp hơn.

d) Sinh viên được sự chấp nhận của thủ trưởng CSĐT xin chuyển đi và CSĐT tiếp nhận.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường - ngành trong trường hợp sau:

a) Sinh viên đã tham dự kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung, nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường xin chuyển đến;

b) Sinh viên không đạt yêu cầu xét tuyển đầu vào đối với khóa tuyển sinh tương ứng của trường, ngành xin chuyển đến;

c) Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường chuyển đến;

d) Đang là sinh viên năm thứ nhất hoặc khi đã vào học học kỳ cuối cùng trong thời gian thiết kế quy định tại Điều 6 của Quy định này;

đ) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển CSĐT:

a) Sinh viên phải làm đơn xin chuyển CSĐT, kèm minh chứng để xin ý kiến đồng ý của thủ trưởng CSĐT sẽ tiếp nhận - có ghi rõ các điều kiện kèm theo (nếu có);

b) Nếu được CSĐT tiếp nhận đồng ý, sinh viên chuyển đơn cùng toàn bộ hồ sơ cho Trường ĐHAG. Hiệu trưởng ra quyết định cho chuyển CSĐT, cấp bảng điểm và xác nhận hồ sơ cho sinh viên theo yêu cầu của CSĐT tiếp nhận;

c) Thủ trưởng CSĐT tiếp nhận ra quyết định thu nhận sinh viên, thực hiện công nhận các môn học đã tích lũy trên cơ sở đề xuất của khoa/bộ môn quản lý.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên chuyển CSĐT là thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

### **Điều 35. Chuyển ngành học**

1. Tùy điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định công nhận việc chuyển ngành nếu sinh viên thỏa các điều kiện sau:

a) Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 34 của Quy định

này;

b) Chuyển sang ngành học khác trong cùng nhóm ngành đào tạo;

c) Đã tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu quy định cho mỗi học kỳ và có xếp loại học lực từ trung bình khá trở lên;

d) Được sự chấp thuận của trường khoa quản lý ngành (chuyển đến và chuyển đi).

2. Đào tạo chất lượng cao, chương trình liên kết có các quy định chi tiết cho phép chuyển ngành vào - ra theo từng học kỳ, từng đợt được thể hiện trong nội dung đề án và do Hiệu trưởng quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Đối với sinh viên theo học các chương trình liên kết với nước ngoài có nhu cầu chuyển đổi sang chương trình khác trong cùng một ngành học phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34;

b) Không đang trong giai đoạn học để đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định;

c) Đã tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu quy định cho mỗi học kỳ và có xếp loại học lực từ khá trở lên;

d) Ngành học còn chỉ tiêu đào tạo.

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên chuyển đổi ngành học là thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

## CHƯƠNG V XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

### **Điều 36. Thực tập cuối khóa, thực hiện đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp**

1. Vào đầu học kỳ cuối của chương trình đào tạo, sinh viên được đăng ký thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số môn học chuyên môn, được quy định như sau:

a) Thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho những sinh viên đạt điều kiện quy định;

b) Sinh viên không đủ điều kiện thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số môn học chuyên môn với tổng số tín chỉ tối thiểu bằng với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp (gọi là các môn học thay thế đồ án, khóa luận tốt nghiệp).

2. Hiệu trưởng quyết định:

a) Hình thức và thời gian thực tập cuối khóa;

- b) Điều kiện để sinh viên được giao thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- c) Hình thức và thời gian thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- d) Yêu cầu đối với cán bộ hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- đ) Thành lập Hội đồng và quy định hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;
- e) Các môn chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên không đủ điều kiện thực hiện đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp.

### **Điều 37. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp**

1. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- a) Được công nhận là sinh viên theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- b) Hoàn tất đúng chương trình đào tạo;
- c) ĐTBCTL đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm hệ 4);
- d) Điểm rèn luyện đạt quy định theo Quy chế công tác sinh viên;
- đ) Đạt chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành các môn học điều kiện theo quy định của Trường ĐHAG và ĐHQG-HCM;
- e) Đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ theo quy định hiện hành;
- g) Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

2. Căn cứ kết quả xét tốt nghiệp của Hội đồng, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận danh sách sinh viên tốt nghiệp.

3. Sinh viên không đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp và đã hết thời gian tối đa được phép học thì được cấp giấy chứng nhận về các môn học đã học trong chương trình đào tạo.

### **Điều 38. Cấp và quản lý văn bằng tốt nghiệp**

1. Việc cấp và quản lý văn bằng tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế văn bằng, chứng chỉ của ĐHQG-HCM.

2. Danh sách tốt nghiệp được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHAG.

3. Xếp loại tốt nghiệp được xác định căn cứ vào ĐTBCTL của các môn học quy định cho ngành đào tạo. Cách xếp loại được thực hiện theo quy định tại Điều 26.

4. Xếp hạng tốt nghiệp được căn cứ vào ĐTBCTL và được xếp từ cao xuống thấp cho từng ngành hoặc nhóm ngành.

VC  
IC  
IG  
VIV

5. Kết quả học tập của sinh viên theo từng môn học được ghi vào bảng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp. Văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm kèm theo sẽ được cấp cho sinh viên sau khi Trường ĐHAG công bố quyết định tốt nghiệp.

6. Bảng điểm và văn bằng tốt nghiệp được quy định cụ thể trong Quy chế văn bằng chứng chỉ của ĐHQG-HCM.

## **CHƯƠNG VI**

### **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TỔ CHỨC - QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 39. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo**

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo qua mạng là việc sử dụng các trang thiết bị điện tử, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng Internet) cho các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.

2. Hiệu trưởng quy định và chịu trách nhiệm về nội dung môn học, module trong chương trình đào tạo được phép tổ chức đào tạo qua mạng.

3. Tổng số tín chỉ các môn học, module đào tạo qua mạng không được chiếm quá 20% tổng số tín chỉ của toàn bộ chương trình đào tạo theo hình thức chính quy (trừ các chương trình được tổ chức đào tạo theo hình thức từ xa qua mạng).

#### **Điều 40. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu đào tạo**

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý là việc sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động này. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bao gồm: Quản lý công văn, giấy tờ và các thông báo, quản lý giảng viên, phân công giảng dạy, lập thời khóa biểu cho toàn bộ các lớp môn học, quản lý phòng học, quản lý cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, quản lý hồ sơ sinh viên, giám sát đánh giá có tính định lượng sự vận hành của Trường ĐHAG.

2. Việc quản lý hồ sơ sinh viên được thực hiện theo quy định về hồ sơ học sinh, sinh viên và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên.

#### **Điều 41. Công bố thông tin**

1. Trường ĐHAG công khai chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo tương ứng với quy mô theo chỉ tiêu hàng năm, quy định học vụ và cho phép người sử dụng tra cứu thông tin cơ bản của sinh viên tốt nghiệp theo số hiệu tương ứng trên văn bằng chứng chỉ do Trường ĐHAG cấp.

2. Hộp thư điện tử được Trường ĐHAG cung cấp cho từng sinh viên vào thời điểm nhập học là kênh giao tiếp chính thức giữa Trường ĐHAG với sinh viên.

## CHƯƠNG VII THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 42. Thanh tra, kiểm tra

Trường ĐHAG tự chủ tự chịu trách nhiệm về công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, công tác quản lý đào tạo và công tác quản lý văn bằng của đơn vị. ĐHQG-HCM thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo của Trường ĐHAG theo các quy định hiện hành.

### Điều 43. Khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm quy định của Trường ĐHAG, gian lận của sinh viên, sai phạm trong thực hiện chương trình đào tạo, quá trình tổ chức và quản lý đào tạo. Việc giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

### Điều 44. Xử lý vi phạm

1. Xử lý sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra môn học, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

a) Mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên và cán bộ vi phạm được thể hiện cụ thể trong quy định học vụ và quy định khảo thí;

b) Trong khi kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc môn học, thi cuối khóa, bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp nếu vi phạm quy định, sinh viên sẽ bị xử lý đối với từng môn học đã vi phạm. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

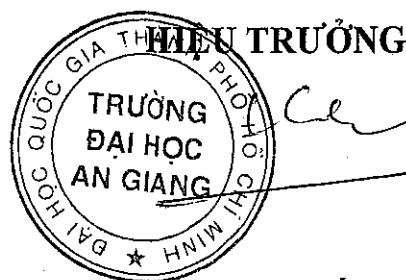
2. Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo

Cá nhân hoặc tổ chức có một trong các hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### Điều 45. Tổ chức thực hiện

Trường ĐHAG chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình áp dụng, Quy định này có thể được Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. *th*



**Võ Văn Thắng**